TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-11-2019
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm T - sinh năm 1986 (có mặt).

***2. Bị đơn*:** Anh Dương Văn Tr - sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã V1, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/6/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày: Tôi và anh Tr không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 2005 chúng tôi được cha mẹ hai tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V2, tỉnh H vào ngày 11/4/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi hay đánh tôi, làm ăn thất bại cũng đánh và chửi cha mẹ tôi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, chúng tôi không còn tình cảm với nhau và chúng tôi đã ly thân cách nay 03 năm. Hơn nữa, chồng tôi đã có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi anh Dương Văn Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 03 người chung tên Dương Thị Như Y - sinh ngày 23/3/2006, Dương Thị Mỹ M - sinh ngày 12/3/2008 và Dương Việt Kh - sinh ngày 11/01/2012, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi anh Dương Văn Tr.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có con 03 chung tên Dương Thị Như Y - sinh ngày 23/3/2006, Dương Thị Mỹ M- sinh ngày 12/3/2008 và Dương Việt Kh - sinh ngày 11/01/2012, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Dương Văn Tr trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tr nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tống đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Dương Văn Tr. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Như Y - sinh ngày 23/3/2006, Dương Thị Mỹ M - sinh ngày 12/3/2008 và Dương Việt Kh - sinh ngày 11/01/2012 cho chị T được tiếp tục, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Cẩm T và anh Dương Văn Tr là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Dương Văn Tr được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Dương Văn Tr không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Dương Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 11 tháng 4 năm 2005, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị T và anh Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị T và anh Tr là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị được mai mối nên chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, chị T cho rằng anh Tr hay đánh chị, làm ăn thất bại cũng đánh, chửi cha mẹ chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị và anh Tr đã ly thân cách nay 03 năm. Hiện nay anh Tr đã bỏ địa phương đi hơn 03 năm nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 12/9/2019 và ngày 30/9/2019 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Tr không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Tr, tại phiên tòa chị T cương quyết xin ly hôn với anh Tr. Xét thấy vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay do anh Tr đã bỏ phương, mặc dù chị T tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Tr ở đâu, tại phiên tòa chị T tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh Tr. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Đối với anh Dương Văn Tr, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Dương Văn Tr tống đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh Dương Văn Tr trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Dương Văn Tr không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Dương Văn Tr. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị T xác định chị và anh Tr có 03 chung tên Dương Thị Như Y - sinh ngày 23/3/2006, Dương Thị Mỹ M - sinh ngày 12/3/2008 và Dương Việt Kh - sinh ngày 11/01/2012. Tại phiên tòa xét thấy hiện nay, các con đang sống với chị T nên chị cũng có yêu cầu được nuôi con và chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu Y, cháu M và cháu Kh cũng có nguyện vọng muốn sống với chị T. Mặc khác, từ khi ly thân đến nay chị T một mình nuôi các con phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T. Do đó, giao cháu Y, cháu Mvà cháu Kh cho chị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xem xét.

Anh Dương Văn Tr có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định chị và anh Tr không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Cẩm T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004188, ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị T tự nguyện chịu nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Dương Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Như Y - sinh ngày 23/3/2006, cháu Dương Thị Mỹ M - sinh ngày 12/3/2008 và Dương Việt Kh - sinh ngày 11/01/2012 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Dương Văn Tr có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Cẩm T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004188, ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị T tự nguyện chịu nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 05/11/2019. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh